

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH GIA LAI
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /BC7N-CCTTBVTV

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 26/6/2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ trung bình: 26 - 28⁰C Cao nhất: 32 - 34⁰C Thấp nhất: 20 - 22⁰C
Độ ẩm trung bình: 83 - 88 % Cao nhất: 85 - 90 % Thấp nhất: 80 - 85 %

Trong tuần: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, có mưa rào và dông rải rác một vài nơi. Các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa:

Vụ	Trà	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Mùa 2024	Sớm	Mạ	7.750	
	Đại trà	Gieo sạ-Mạ	12.525,3	
	Tổng cộng		18.702,7	

b) Cây trồng khác:

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
- Cây Ngô	Cây con	15.221,1	
Cây sắn (Vụ Đx)	Phát triển củ	10.581,4	
- Cây sắn (TM vụ Mùa)	Cây con	49.030,8	
- Cây Khoai lang	Phát triển rễ	1.898,9	
- Cây Rau, dưa các loại	Các giai đoạn	11.056,9	
- Đậu các loại	Cây con	9.728,5	
- Cây mía (TM)	Cây con	750,5	
- Cây lạc	Gieo hạt- cây con	822,4	
- Cây Cà phê	Chăm sóc, quả non	100.609 (TM: 501; TC: 1.734; CS: 8.279; KD: 90.095)	

- Cây Tiêu	Chăm sóc	8.798 (TM:83; TC:48; KD: 7.901,7)	
- Cây Điều	Chăm sóc	36.900 (TM: 114, TC: 66; CS:2.230; KD: 34.490,2)	
- Cây Cao su	Chăm sóc	86.870 (TM:54; TC: 2.219; CS: 21.097; KD: 63.500)	
- Cây Chè	Chăm sóc	527	
- Cây hàng năm khác	Các giai đoạn sinh trưởng	4.101,1	
- Cây ăn quả	Chăm sóc	32.045	
	Trồng mới	556,0	

3. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai:

Cây trồng bị ảnh hưởng	Diện tích bị ảnh hưởng và khắc phục (ha)				
	Giảm NS 30-70%	Mất trắng (> 70%)	Đã gieo cây lại	Đã trồng cây khác	Đề đất trồng

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Cây lúa: Gieo sạ, mạ, đẻ nhánh					
1	Bọ trĩ	2,0	20,0		T1-T4	Đắk Đoa, Kông Chro, Đắk Pơ...
2	Tuyến trùng hại rễ	2,0	30,0		C1-C3	Đắk Đoa, Đắk Pơ
3	Nghệt rễ	1,2	30,0		C1-C3	Đắk Đoa, Đắk Pơ
II	Cây Rau: Các giai đoạn					
1	Ruồi đục quả (họ bầu bí)	10,0	30,0		N-TT	Tp.Pleiku
2	Sâu tơ (họ thập tự)	3,0	15,0		N-TT	Tp.Pleiku, Đắk Pơ
3	Bệnh thán thư (cây ớt)	4,0	10,0		C1-C3	An Khê, Đắk Pơ
III	Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ					
1	Khảm lá virus	1,0	23,3		C1-C5	Krông Pa, Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện
IV	Cà phê: Chăm sóc, quả non					
1	Bệnh gỉ sắt	2,5	30,0		C3-C5	Chư Prông, Kbang, Đắk Đoa, Chư Sê....

2	Rệp sáp	1,67	50,0		N-TT	Chur Sê, Đúc Cơ, Đak Đoa, Chur Puh, Chur Păh, Pleiku...
3	Rệp vảy xanh, nâu	2,0	50,0		N-TT	Chur Sê, Đúc Cơ, Đak Đoa, Chur Puh, Chur Păh, Pleiku.
4	Bệnh khô cành	2,0	50,0		C3-C5	Chur Prông, Ia Grai, Chur Sê, Đak Đoa,...
V	Cây Tiêu: Chăm sóc					
1	Bệnh chết chậm	1,0	30,0		C1-C5	Chur Prông, Mang Yang, Đak Đoa.
VI	Cây Mía: Đẻ nhánh					
1	Xén tóc	1,0	10,0		N-TT	Kbang, Đak Pơ, Phú Thiện, An Khê.
2	Bọ hung	1,0	2,0		N-TT	Đak Pơ, An Khê
VII	Cây Điều: Chăm sóc					
1	Bọ xít muỗi	2,6	20,9		N-TT	Kông Chro, Krông Pa., Đúc Cơ
2	Sâu đục thân, cành	3,3	30,0		N-TT	Đúc Cơ, Ia Grai, Kông Chro
VIII	Cây ăn quả					
a	Cây sầu riêng: Chăm sóc, quả non, thu hoạch					
1	Bệnh cháy lá, chết đọt	2,0	20,0		C1-C3	Chur Prông, Đúc Cơ
2	Rầy bông (rầy phấn, tua trắng)	2,0	25,0		N-TT	Đúc Cơ, Chur Prông
b	Cây chanh dây: Chăm sóc, thu hoạch					
1	Bệnh virus	5,6	16,7		C1-C3	Chur Prông
2	Ruồi đục quả	6,5	17,1		N-TT	Chur Prông, Đak Đoa

2. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Cây lúa: Gieo sạ, mạ, đẻ nhánh							
1	Bọ trĩ	155,6	45			200,6	45,6	Đak Đoa, Kông Chro...
2	Tuyến trùng hại rễ	83				83	-	Đak Đoa, Đak Pơ
3	Nghẹt rễ	80				80	-	Đak Đoa, Đak Pơ
II	Cây Rau: Các giai đoạn							
1	Ruồi đục quả (họ bầu bí)	18				18	15	Tp.Pleiku
2	Sâu tơ (họ thập tự)	68	45			113	94	Tp.Pleiku, Đak Pơ
3	Bệnh thán thư (cây ớt)	119	50			169	84	Tx.An Khê, Đak Pơ

III Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ								
1	Khảm lá virus	177,3	12,5	2,7		192,5	-	Krông Pa, IaPa, Ayun Pa, Phú Thiện
IV Cà phê: Chăm sóc, quả non								
1	Bệnh gỉ sắt	2.468,8				2.468,8	458	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Kbang...
2	Rệp sáp	3.775,3	336,7			4.112	1.657	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, ...
3	Rệp vảy xanh, nâu	914,3	156			1.070,3	213	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, ...
4	Bệnh khô cành	2.805	225,2			3.030,2	631	Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang
V Cây Tiêu: Chăm sóc								
1	Bệnh chết chậm	352	310,3	92,3		754,6	169	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa,...
VI Cây Mía: Đẻ nhánh, vươn lóng								
1	Xén tóc	80				80	28	Kbang, Đak Pơ, Phú Thiện
2	Bọ hung	23				23	13	Đak Pơ
VII Cây Điều: Chăm sóc								
1	Bọ xít muỗi	311,5	34,6			346,1	209	Kông Chro, Krông Pa, Đức Cơ...
2	Sâu đục thân, cành	473	212,7			685,7	235	Đức Cơ, IaGrai, KôngChro...
VIII Cây ăn quả								
a Cây sầu riêng: Chăm sóc, quả non, thu hoạch								
1	Bệnh cháy lá, chết đọt	51				51	45	Chư Prông, Đức Cơ
2	Rầy bông (rầy phấn, tua trắng)	32				32	32	Đức Cơ, Chư Prông
b Cây chanh dây: Chăm sóc, thu hoạch								
1	Bệnh virus	10				10	-	Chư Prông
2	Ruồi đục quả	10				10	-	Chư Prông, Đak Đoa

3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Bọ trĩ gây hại với TLH 2,0-20,0%, DTN 200,6 ha (nhẹ 155,6 ha, trung bình 45 ha), gây hại tại huyện Đak Đoa, Kông Chro, .. tăng 159,6 ha so với kỳ trước; bệnh nghệt rễ gây hại với TLB 1,2-30,0%, DTN 80 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Ia Grai, Đak Đoa... tăng 50,5 ha so với kỳ trước; tuyến trùng rễ gây hại với TLB 2,0-30,0%, DTN 83 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Ia Grai, Đak Đoa...tăng 55 ha so với kỳ trước. Sâu keo, sâu phao gây hại rải rác.

- **Trên cây rau:** Sâu tơ (*họ thập tự*), bệnh phấn trắng (*họ bầu bí*), bệnh thán thư (*cây ớt*) gây hại rải rác tại các vùng trồng rau.

- **Trên cây cà phê:** Bệnh gỉ sắt gây hại với TLB 2,5-30,0%, DNT 2.468,8 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai, Tp.Pleiku... giảm 6,7 ha so với kỳ trước. Rệp sáp gây hại với TLH 1,67-50,0%, DTN 4.112 ha (nhẹ 3.775,3 ha, trung bình 336,7 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai... giảm 91,5 ha so với kỳ trước. Rệp vảy xanh, nâu gây hại với TLH 2,0-50,0%, DTN 1.070,3 ha (nhẹ 914,3 ha, trung bình 156 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai... giảm 29,6 ha so với kỳ trước. Bệnh khô cành gây hại với TLB 2,0-50,0%, DTN 3.030,2 ha (nhẹ 2.805 ha, trung bình 225,2 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang... giảm 50,5 ha so với kỳ trước. Các đối tượng khác gây hại rải rác.

- **Trên cây tiêu:** Bệnh vàng lá chết chậm gây hại với TLB 1,0-30,0%, DTN 754,6 ha (nhẹ 352 ha, trung bình 310,3 ha, nặng 92,3 ha), tương đương so với kỳ trước, tăng 61,6 ha so với cùng kỳ năm trước, gây hại tại huyện Mang Yang, Chư Prông, Đak Đoa...

- **Trên cây mía:** Xén tóc gây hại với TLH 1,0-10,0%, DTN 80 ha (nhẹ), tương đương so với kỳ trước, gây hại tại huyện Phú Thiện, K'bang, Đak Pơ; Bọ hung gây hại với TLH 1,0-2,0%, DTN 23 ha (nhẹ) tăng 02 ha so với kỳ trước, gây hại tại huyện Đak Pơ; bệnh trắng lá mía xuất hiện rải rác.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus gây hại với TLB 1,0-23,3%, DTN 192,5 ha (nhẹ 177,3 ha, trung bình 12,5 ha, nặng 2,7 ha), tăng 01 ha so với kỳ trước, giảm 683 ha so với cùng kỳ năm trước, gây hại tại huyện Krông Pa 112 ha, Ia Pa 50 ha, Phú Thiện 10 ha và thị xã Ayun Pa 20,5 ha.

- **Trên cây điều:** Bọ xít muỗi gây hại với TLH 2,6-20,9%, DTN 346,1 ha (nhẹ 311,5 ha, trung bình 34,6 ha), gây hại tại huyện Kông Chro, Krông Pa, Đức Cơ... giảm 23,5 ha so với kỳ trước. Sâu đục thân, cành gây hại với TLH 3,3-30,0%, DTN 685,7 ha (nhẹ 473 ha, trung bình 212,7 ha), gây hại tại Đức Cơ, Kông Chro, giảm 37,6 ha so với kỳ trước.

- Trên cây ăn quả:

+ Cây sầu riêng: Bệnh cháy lá, chết đọt gây hại với TLB 2,0-20,0% DTN 51,0 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, giảm 04 ha so với kỳ trước. Rầy bông (rầy phấn, tua trắng) gây hại với TLH 2,0-25,0% DTN 32 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, tăng 02 ha so với kỳ trước.

+ Cây chanh dây: Bệnh virus gây hại với TLH 5,6-16,7% DTN 10 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, tăng 05 ha so với kỳ trước. Ruồi đục quả gây hại với TLH 6,5-17,1% DTN 10 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, Đak Đoa giảm 05 ha so với kỳ trước.

- **Cây trồng khác:** Sâu bệnh hại bình thường, diện tích và mật độ sâu bệnh hại thấp, mức độ gây hại không đáng kể.

III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Trên lúa trà sớm: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh đạo ôn lá, chuột tiếp tục gây hại. Trên lúa trà chính vụ và trà muộn: Bọ trĩ, tuyến trùng rễ, bệnh nghệt rễ, ốc brou vàng... tiếp tục gây hại.

- **Trên cây rau:** Các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại rải rác và tăng nhẹ trên những diện tích nhiễm từ trước.

- **Trên cây cà phê:** Rệp sáp, rệp vảy gây hại có xu hướng giảm do điều kiện thời tiết và công tác phòng trừ của người dân. Bệnh gỉ sắt, khô cành... tiếp tục gây hại.

- **Trên cây tiêu:** Bệnh héo chết nhanh, vàng lá chết chậm tiếp tục gây hại trên những diện tích đã nhiễm. Rệp sáp cành, gốc, tuyến trùng rễ, bọ xít tiếp tục gây hại.

- **Trên cây điều:** Bọ xít muỗi, sâu đục thân cành, sâu đục rộp lá... gây hại tăng nhẹ trên những diện tích đang ra lá, đọt non.

- **Trên cây mía:** Bọ hung, xén tóc tiếp tục gây hại trên diện tích đã bị nhiễm.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus hại sắn gây hại có xu hướng tăng trên các diện tích đã nhiễm và diện tích trồng mới.

- **Trên cây ăn quả:** Nhện đỏ, rầy rệp các loại... gây hại trên cây sầu riêng; ruồi đục quả, bệnh virus, gây hại trên cây chanh dây; bệnh vàng lá gân xanh, bọ trĩ... gây hại trên cây có múi.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra trong thời gian tới, các địa phương cần triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng tại các văn bản hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Văn bản số 1354/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 19/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong vụ Mùa và cả năm 2024; Văn bản số 3171/SNNPTNT-TTBVTV ngày 10/8/2022 về việc hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên một số cây trồng có tiềm năng xuất khẩu; Văn bản số 545/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 22/8/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rễ và bệnh Tristeza gây hại trên cây trồng có múi; Văn bản số 625/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 21/9/2022 về việc điều tra, nắm bắt và báo cáo số liệu sâu bệnh gây hại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 418/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 30/5/2023 về việc hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây chanh dây trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 476/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 15/6/2023 về hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu đầu đen gây hại cây dứa trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 526/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 30/6/2023 về việc phát triển sản xuất sắn bền vững và phòng trừ bệnh khảm lá virus hại sắn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 31/01/2024 về việc hướng dẫn phòng trừ bọ phấn trắng gây hại cây thuốc lá; Văn bản số 194/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 07/3/2024 về việc cảnh báo tình hình rệp sáp gây hại cà phê và biện pháp chỉ đạo phòng trừ trong thời gian tới.

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Tuyên truyền, vận động nông dân áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (GAP). Bón phân đúng thời kỳ, đầy đủ, cân đối N, P, K, không bón quá nhiều lượng phân đạm. Thường xuyên theo dõi diễn biến của một số đối tượng sâu bệnh có thể phát sinh gây hại mạnh theo các giai đoạn phát triển của cây lúa như: chuột, ốc bươu vàng, sâu đục thân, bệnh đạo ôn.

- **Trên cây rau các loại:** Ứng dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp IPHM và sản xuất rau theo quy trình rau an toàn, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, quy trình sản xuất rau hữu cơ; ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly theo hướng dẫn trên bao bì.

- **Trên cây cà phê:** Hướng dẫn nông dân cắt cành, tạo tán, tạo độ thông thoáng cho cây, vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy nhằm giảm nguồn tích lũy gây hại. Thường xuyên kiểm tra vườn cây, theo dõi sự phát sinh gây hại của rệp sáp để chủ động phòng trừ. Tưới nước kết hợp với bón phân mùa khô giúp cây sinh trưởng phát triển tốt. Đối với cà phê trồng mới, KTCB thường xuyên thăm vườn để quản lý, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời.

Những vườn bị nhiễm rệp sáp; rệp vảy xanh, nâu: Đối với vườn mật độ thấp có thể sử dụng các loại thuốc sinh học như: Nhóm *Abamectin*, *Azadirachtin*, *Nấm tím (Paecilomyces)*, *Nấm trắng (Beauveria)*, *Nấm Xanh (Metarhizium)*...; đối với vườn mật độ cao nên sử dụng các loại thuốc hóa học có hoạt chất sau: *Alpha-Cypermethrin*, *Acetamiprid*, *Benfuracarb*, *Buprofezin*... phun theo nồng độ hướng dẫn trên nhãn bao bì để phun, phun đủ lượng nước thuốc và phun kỹ vào những cây, cành, chùm quả bị rệp gây hại; chú ý nên phun cục bộ cây bị nhiễm. Bón phân đầy đủ cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Đối với bệnh gỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc có hoạt chất như *Hexaconazole*, *Propiconazole*, *Difenoconazole*...

Những vườn cà phê rụng quả do bệnh thán thư gây ra (*Collectotrichum coffeanum*): Hướng dẫn người dân xử lý sớm, kịp thời bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất: *Azoxystrobin + Difenoconazole*, *Hexaconazole*, *Metalaxyl + Mancozeb*, *Mandipropamid + Chlorothalonil*,... pha theo nồng độ khuyến cáo của nhà sản xuất; nếu bệnh nặng phun kép 02 lần, cách nhau 7-10 ngày.

- Trên cây tiêu:

+ Cắt tỉa cành tăm, cành sâu bệnh, cành sát mặt đất làm cho vườn tiêu thông thoáng hạn chế sự tiêu hao dinh dưỡng và phát sinh gây hại của sâu bệnh. Vun cao gốc tiêu để tránh ngập úng. Đối với những vườn có độ dốc thấp dưới 10^0 , đất bằng phẳng phải thiết kế mương thoát nước trong mùa mưa. Tăng cường hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, Rainforest Alliance (RA).

+ Đối với vườn tiêu đang phát triển xanh tốt chưa có biểu hiện triệu chứng bệnh hoặc bệnh nhẹ: Áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp bền vững theo hướng hữu cơ sinh học, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa nấm đối kháng như: *Trichoderma*, *Pseudomonas*, *Streptomyces*, *Bacillus*, *Metarhizium*... và các hoạt chất sinh học như: *Abamectin*, *Paecilomyces*, *Matrine*, *Azadirachtin*, *Chitosan*...

+ Đối với vườn tiêu đã bị nhiễm tuyến trùng, nấm bệnh nhưng còn khả năng phục hồi: Khi xử lý thuốc kết hợp thuốc trừ tuyến trùng + nấm bệnh, sau 15-20 ngày dùng thuốc kích thích ra rễ giúp cây phục hồi bộ rễ. Đối với tuyến trùng dùng thuốc có hoạt chất: *Ethoprophos*, *Carbosulfan*, *Clinoptilolite*, *Benfuracarb*. Đối với nấm bệnh dùng hoạt chất: *Potassium phosphonate*, *Dimethomorph*, *Metallaxyl*, *Mancozeb*, *Fosetylaluminium*. Đối

với các thuốc kích thích bộ rễ như: *Ric 10 WP*, *Super humic*... Các loại chế phẩm trên hòa tan trong nước, sục xung quanh gốc cách gốc 30-35cm, sâu 35-40cm, sục từ 8-12 lỗ với lượng nước thuốc 4-5lít/gốc. Nồng độ pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Trên cây mía:

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và kịp thời tổ chức tiêu hủy nguồn bệnh trắng lá mía trên đồng ruộng.

+ Đối với xén tóc: Thường xuyên kiểm tra trên các diện tích đã bị nhiễm xén tóc, những ruộng mía có mật độ trên 2 con/gốc tiến hành xử lý ngay bằng thuốc sinh học có gốc *Metarhizium*, tiến hành cày rãnh sau đó rải thuốc và lấp đất lại; liều lượng dùng 3-4 kg/ha. Dùng bẫy đèn để bắt trưởng thành khi vũ hóa rộ vào tháng 8-9 khi có những đợt mưa lớn.

+ Đối với những ruộng mía đang bị bọ hung gây hại: Làm cỏ, vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây mía (gốc, lá già) đem tiêu hủy. Dùng một trong các loại thuốc trừ bọ hung có hoạt chất như *Emamectin benzoate*, *Chlorpyrifos methyl*... bón vào hai bên gốc mía, sau đó vun thành luống. Có thể sử dụng biện pháp thủ công tập trung bắt bọ hung non và trưởng thành đem tiêu hủy, đây là biện pháp mang lại hiệu quả phòng trừ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Trên cây sắn:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá virus hại sắn do Cục Bảo vệ thực vật ban hành tại Văn bản số 1605/BVTV-TV ngày 21/7/2017; Quy trình canh tác sắn bền vững, Quy trình sản xuất giống sắn sạch bệnh khảm lá do Cục Trồng trọt ban hành tại Văn bản số 622/TT-CLT ngày 29/5/2019.

+ Sử dụng nguồn giống sắn sạch bệnh, giống sắn ít bị nhiễm bệnh như KM94, giống kháng bệnh; hạn chế việc trao đổi, mua bán giống không rõ nguồn gốc, giống bị nhiễm bệnh nặng như HL-S11. Khuyến cáo người dân trồng giống sắn HN5, là giống sắn có năng suất khá cao, kháng bệnh khảm lá virus (giống HN5 đã được Viện Di truyền Nông nghiệp công bố lưu hành tại các tỉnh Tây Nguyên từ ngày 23/11/2023).

+ Bón phân cân đối, phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây, giúp cây sắn sinh trưởng phát triển thuận lợi, tăng khả năng kháng bệnh khảm lá sắn.

- **Trên cây điều:** Tăng cường kiểm tra đồng ruộng nếu thấy bọ xít muỗi xuất hiện và gây hại tiến hành sử dụng các hoạt chất như *Citrus oil*, *Permethrin* để phòng trừ. Phòng trừ bọ xít muỗi hại điều theo Văn bản số 453/BVTV-QLSVGHR ngày 15/3/2017 của Cục Bảo vệ thực vật về việc ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý bọ xít muỗi và bệnh thán thư hại điều.

- **Trên các loại cây ăn quả:** Thường xuyên thăm vườn, theo dõi tình hình SVGH để có biện pháp xử lý kịp thời; hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại trên cây chanh dây tại Văn bản số 480/TT-CCN ngày 10/4/2024 của Cục Trồng trọt về việc sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác theo VietGAP cho một số cây ăn quả chủ lực.

Đề nghị Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật gây hại và công tác chỉ đạo, hướng dẫn ở UBND cấp xã; tổ chức kiểm tra thực tế tình hình sinh vật gây hại trên đồng ruộng; kịp thời phối hợp,

hỗ trợ UBND cấp xã chỉ đạo phòng chống hiệu quả, ngăn chặn kịp thời, tránh để lây lan. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo kịp thời về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (điện thoại 0269.3872360) để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt (b/c);
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV Miền Trung (b/c);
- Chi cục trưởng (Báo cáo);
- Các Phó Chi cục trưởng;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV & KDTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Thị Thơ

TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ

(Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 26/6/2024)

STT	Tên SVGH	Điện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I Cây Cà phê										
1	Bệnh gỉ sắt	2.468,8				2.468,8	-6,7	-548,4	458	Chư Prông, Dak Doa, Mang Yang, Ia Grai, Đức Cơ...
2	Rệp sáp	3.775,3	336,7			4.112	-91,5	+1.942,3	1.657	Chư Prông, Dak Doa, Mang Yang, Chư Sê, ...
3	Rệp vảy xanh, nâu	914,3	156			1.070,3	-29,6	+848,1	213	Chư Prông, Dak Doa, Mang Yang, Chư Sê, ...
4	Bệnh khô cành	2.805	225,2			3.030,2	-50,5	-65	631	Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang, Chư Păh, ...
II Cây Tiêu										
1	Bệnh chết chặm	352	310,3	92,3		754,6	-	+36	171	Chư Prông, Mang Yang, Dak Doa, ...
III Cây Sắn										
1	Khảm lá virus	177,3	12,5	2,7		192,5	+01	-683	-	Không Pa, Ia Pa, Ayun Pa